QUỐC HỘI KHÓA XV
**ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**
**TỈNH BẮC KẠN**

Số: 17 /BC-ĐĐBQH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Kạn, ngày 08 tháng 4 năm 2022*

# BÁO CÁO
## Kết quả giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-ĐGS ngày 24/10/2021 của Đoàn giám sát Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giám sát chuyên đề *"Việc thực hiện thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021"*, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn đã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, Đoàn đã tiến hành giám sát trực tiếp và giám sát qua xem xét báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh[1]. Kết quả như sau:

## Phần I
## THỰC HIỆN CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG VÀ VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

### 1. VIỆC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong giai đoạn 2016-2021, cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã nghiêm túc triển khai thực hiện các chỉ thị, quy định của Đảng về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Chỉ thị số

[1]- Giám sát trực tiếp tại UBND các huyện: Na Rì, Chợ Đồn; UBND các xã: Quang Phong (Na Rì), Đại Sảo (Chợ Đồn); Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì; Công an huyện Chợ Đồn; các sở: Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo.
- Giám sát qua xem xét báo cáo của các cơ quan, đơn vị: HĐND, UBND tỉnh; UBND, HĐND 06 huyện, thành phố; Tòa án nhân dân hai cấp; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân, Công an nhân dân 07 huyện, thành phố; các sở: Nội vụ, Y tế, Thanh tra tỉnh và Thanh tra 08 huyện, thành phố; UBND các xã, thị trấn: Bằng Lũng, Ngọc Phái, Nghĩa Tá (Chợ Đồn); Yến Lạc, Sơn Thành, Xuân Dương (Na Rì); Chợ Rã, Bành Trạch, Nam Mẫu (Ba Bể); Vân Tùng, Nà Phặc, Hiệp Lực (Ngân Sơn); Bộc Bố, Nghiên Loan, Cổ Linh (Pác Nặm); Nông Thượng, Dương Quang, Huyền Tụng (TP Bắc Kạn); Đồng Tâm, Thanh Vận, Bình Văn (Chợ Mới); Phủ Thông, Đôn Phong, Sỹ Bình (Bạch Thông); các đơn vị sự nghiệp công lập: Bệnh viện Đa khoa tỉnh; các cơ sở giáo dục phổ thông: THPT Chuyên Bắc Kạn, THPT Chợ Đồn, THPT Na Rì, THPT Bắc Kạn và Trung tâm Y tế 08/08 huyện, thành phố.

35-CT/TW ngày 15/4/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo *(Chỉ thị số 35)*; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp uỷ trong công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân *(Quy định số 11)*. Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 147-KH/TU ngày 24/6/2014 về quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35 để triển khai thực hiện trên toàn tỉnh và tổ chức hội nghị phổ biến, quán triệt đến cán bộ chủ chốt; cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị đã tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

Bên cạnh đó, cấp ủy, chính quyền các cấp và các cơ quan, đơn vị đã chủ động xây dựng các quy chế phối hợp[2] và thường xuyên rà soát, đánh giá, phân loại, giải quyết đơn, nhất là đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài. Trong kỳ, một số vụ việc phức tạp, kéo dài, nổi cộm, bức xúc dư luận đã được bí thư cấp ủy các cấp trực tiếp thực hiện đối thoại theo Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị và thực hiện tiếp công dân theo quy định.

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã phát huy vai trò giám sát đối với các cơ quan đảng, cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan tư pháp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phối hợp với chính quyền địa phương trong việc tuyên truyền, vận động người dân chấp hành pháp luật.

## II. VIỆC BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành được cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo, thực hiện; các văn bản ban hành bám sát quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật và 30 văn bản chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền; HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan *(Phụ lục I và II.1)*.

---

[2] Quy chế phối hợp số 01-QCPH/BNCTU-TTrT ngày 27/10/2016 giữa Ban Nội chính Tỉnh ủy với Thanh tra tỉnh trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân tỉnh Bắc Kạn...

# Phần II
# KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

## I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành quan tâm, kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nghiêm quy định pháp luật liên quan. Tỉnh ủy đã chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh xây dựng và ban hành quy định về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư trên địa bàn tỉnh[3]; UBND tỉnh đã chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, chú trọng đối thoại trực tiếp và quan tâm giải quyết dứt điểm các khiếu nại, tố cáo trên địa bàn[4]; thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và chủ động phối hợp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ban Tiếp công dân cấp tỉnh được thành lập trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh; 08/08 Ban Tiếp công dân cấp huyện trực thuộc Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố. Ban Tiếp công dân cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch UBND, UBND các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định.

## II. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CÔNG DÂN

Qua giám sát cho thấy, tình hình khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh không có nhiều biến động so với giai đoạn trước; số lượng đơn khiếu nại, tố cáo các cơ quan hành chính tiếp nhận không nhiều, chủ yếu là đơn đề nghị, kiến nghị, phản ánh và được xem xét, giải quyết, xử lý kịp thời theo quy định. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn thư tồn đọng từ nhiều năm trước, kéo dài, vượt cấp chưa được giải quyết dứt điểm. Nội dung đơn thư thuộc lĩnh vực hành chính chủ yếu liên quan đến lĩnh vực đất đai; đối với lĩnh vực tư pháp, nội dung đơn thư chủ yếu liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền, không nhất trí với bản án xét xử...

---

[3] Nghị quyết số 16/2017/ND-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn áp dụng quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân;

[4] Chỉ thị số 13/2015/CT-UBND ngày 04/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Bắc Kạn; Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 24/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Kế hoạch số 380/KH-UBND ngày 28/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; Công văn số 4375/UBND-TCD ngày 14/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc chấn chỉnh công tác tiếp công dân...

Nguyên nhân chính làm phát sinh khiếu nại, tố cáo ở hai lĩnh vực trên được xác định là do công tác thi hành pháp luật còn hạn chế và chính sách, pháp luật còn nhiều bất cập, nhất là trong lĩnh vực đất đai; trình độ chuyên môn của bộ phận công chức tham mưu thực hiện nhiệm vụ chưa đồng đều, có vụ việc còn để xảy ra sai xót, chậm chễ trong giải quyết thủ tục hành chính; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế, có những đòi hỏi, yêu cầu không đúng quy định.

Đối với lĩnh vực tư pháp, nguyên nhân được xác định chủ yếu là do hiểu biết pháp luật của người dân còn hạn chế, nhận thức pháp luật không đầy đủ hoặc do tâm lý cố chấp nên dẫn đến tình trạng công dân cố tình gửi đơn thư nhiều nơi.

## III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

### 1. Kết quả tiếp công dân

Chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh cơ bản đã thực hiện nghiêm Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong kỳ báo cáo, số ngày tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ cao, tuy nhiên tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương tỷ lệ người dân đăng ký tiếp định kỳ còn hạn chế. Cụ thể:

- Số ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh là 60 ngày/60 tháng với 48 lượt công dân được tiếp. Trong đó: Chủ tịch UBND tiếp 42 ngày *(chiếm 70%)*, ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tiếp 18 ngày.

- Số ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND 08/08 huyện, thành phố là 960 ngày/60 tháng với 495 lượt công dân được tiếp. Trong đó: Chủ tịch UBND tiếp 947 ngày *(chiếm 98,6%)*, ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tiếp 13 ngày.

- Số ngày tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn là 25.920 ngày/60 tháng. Trong đó: Chủ tịch UBND tiếp 25.345 ngày *(chiếm 97,8%)*, ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tiếp 575 ngày.

- Số ngày tiếp công dân định kỳ của Chánh án Tòa án nhân dân hai cấp là 120 ngày/60 tháng với 30 lượt công dân và 100% lượt tiếp công dân định kỳ được Chánh án Tòa án nhân dân hai cấp trực tiếp thực hiện. Trong đó, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh tiếp 04 lượt; Chánh án Tòa án nhân dân cấp huyện tiếp 26 lượt.

- Số ngày tiếp công dân định kỳ của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đảm bảo ít nhất 01 ngày/tháng; Giám đốc Công an tỉnh 60 ngày/60 tháng *(vào ngày 25 hằng tháng)*, Trưởng Công an 08 huyện, thành phố là 960 ngày/60 tháng *(02 ngày/tháng)*. Tuy nhiên, theo báo cáo của các đơn vị, trong kỳ không

có công dân đăng ký theo hình thức tiếp định kỳ, chủ yếu thực hiện tiếp công dân đột xuất hoặc tiếp thường xuyên.

**2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Giai đoạn 2016-2021, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện hướng dẫn công dân hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết đối với các đơn không thuộc thẩm quyền theo quy định; việc phân loại đơn được các cơ quan, đơn vị thực hiện khá tốt; không có đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết hết thẩm quyền phải xem xét lại việc giải quyết theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu các cơ quan ở Trung ương và không có vụ việc tố cáo chuyển cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự do quá trình tiếp nhận, giải quyết thấy có dấu hiệu phạm tội.

- Cơ quan hành chính các cấp tiếp nhận 1.113 đơn khiếu nại, tố cáo với 879 vụ việc thuộc lĩnh vực hành chính (*453 đơn khiếu nại, 660 đơn tố cáo)* và đã thụ lý, giải quyết 399/409 vụ việc thuộc thẩm quyền. Trong đó đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai chiếm 42,4%, chính sách người có công chiếm 6%, nhà ở chiếm 0,9%, còn lại là đơn thuộc các lĩnh vực khác. Tỷ lệ đơn khiếu nại, tố cáo đúng chiếm 7,8%; tỷ lệ đơn khiếu nại, tố cáo có đúng có sai chiếm 15,9%; tỷ lệ đơn khiếu nại, tố cáo sai chiếm 76,3%.

- Toà án nhân dân hai cấp tiếp nhận 18 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực tư pháp. Trong đó, có 13/13 đơn đủ điều kiện thụ lý *(07 đơn khiếu nại, 06 đơn tố cáo)* và đã giải quyết 100% đơn theo quy định *(12 đơn trả lời, hướng dẫn công dân; 01 đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết);* 05 đơn khiếu nại công dân tự nguyện rút đơn.

- Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tiếp nhận 76 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực tư pháp liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự, tố tụng dân sự. Trong đó, có 70 đơn/58 vụ việc khiếu nại, 06 đơn/06 vụ việc tố cáo và 100% đơn khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết theo quy định. Tỷ lệ đơn khiếu nại, tố cáo đúng chiếm 1,3%; tỷ lệ đơn khiếu nại, tố cáo sai chiếm 92,1%; có 02 đơn tố cáo nặc danh, sau khi xác minh không có sự việc nên lưu đơn; 02 đơn khiếu nại, tố cáo người có đơn tự rút đơn.

- Công an nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tiếp nhận 137 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự. Trong đó, có 20 đơn khiếu nại và 08 đơn tố cáo liên quan đến hoạt động tố tụng hình sự, 01 đơn tố cáo liên quan đến thi hành án hình sự và 100% đơn khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết theo quy định. Tỷ lệ đơn khiếu nại, tố cáo đúng chiếm 11,7%; tỷ lệ đơn khiếu nại, tố cáo có đúng có sai chiếm 7,3%; tỷ lệ đơn khiếu nại, tố cáo sai chiếm 81%.

- Cơ quan Thi hành án dân sự hai cấp đã tiếp nhận và xử lý 04/04 đơn khiếu nại thuộc lĩnh vực thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền. Tỷ lệ đơn khiếu nại có đúng, có sai chiếm 25%; tỷ lệ đơn khiếu nại sai chiếm 75%.

Trong kỳ báo cáo, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận 633 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền và giải quyết được 623 đơn (đạt 98,4%), 10 đơn đang được xem xét giải quyết *(UBND tỉnh 04 đơn; sở, ngành cấp tỉnh 02 đơn; UBND cấp huyện 04 đơn),* tỷ lệ đơn khiếu nại, tố cáo đúng ít *(chiếm 4,3%);* có 01/03 vụ công dân khởi kiện và Tòa án tuyên hủy quyết định hành chính[5].

**3. Việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Về cơ bản, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được quan tâm, thực hiện nghiêm túc, đơn thư tiếp nhận được phân loại và nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền. Trong kỳ chưa phát hiện có trường hợp cán bộ, công chức tiếp công dân gây phiền hà, sách nhiễu hoặc cản trở công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc thiếu trách nhiệm trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, làm mất hoặc làm sai lệch thông tin, tài liệu do công dân cung cấp.

*Về công tác tiếp công dân:* Lịch tiếp công dân của cơ quan và người đứng đầu được xây dựng, niêm yết công khai theo quy định *(niêm yết tại địa điểm tiếp công dân, đăng tải trên Trang/Cổng thông tin điện tử của các đơn vị[6], gửi thông báo đến các cơ quan, đơn vị, phổ biến đến Nhân dân qua các buổi họp thôn, tổ, dân phố)*; trụ sở, địa điểm tiếp công dân đa phần được bố trí ở nơi thuận tiện, đảm bảo các điều kiện cơ bản, cần thiết và có phân công công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân theo quy định[7].

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trên địa bàn toàn tỉnh hiện có 316 cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và có 87 công chức có trình độ cử nhân Luật chiếm 28%; các cơ quan, đơn vị có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động tiếp công dân, nhất là tại các buổi tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân, thực hiện nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu tại các buổi tiếp công dân và có sự phối hợp trong quá trình xem xét, xử lý các sự việc phức tạp, thông báo trả lời cho công dân, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định; lãnh đạo Công an cấp tỉnh, cấp huyện đã chỉ đạo các đơn vị chức năng, bố trí lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn vào các ngày tiếp công dân khi có yêu cầu và có biện pháp xử lý kịp thời những người có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy tiếp công dân, gây rối trật tự, xúc phạm danh dự, nhân phẩm cán bộ, công chức tiếp dân.

---

[5] Quyết định về việc thôi hưởng trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Hoàng Hữu Nho, xã Thanh Vận, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

[6] UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Công an tỉnh đã có Trang thông tin điện tử và đăng tải lịch tiếp công dân của đơn vị; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chưa có Trang thông tin điện tử của ngành.

[7] Các sở, ngành bố trí bộ phận Thanh tra là lực lượng thường trực tham mưu thực hiện công tác tiếp công dân, một số đơn vị có sự phối hợp với bộ phận Văn phòng cùng thực hiện; UBND các xã, phường, thị trấn chủ yếu phân công cho công chức Văn phòng - Thống kê thực hiện.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai công tác tiếp công dân kết hợp với thực hiện nghiêm quy định phòng, chống dịch bệnh theo khuyến cáo của Bộ Y tế. Trong những tháng cao điểm của dịch bệnh, một số cơ quan, đơn vị không tiếp công dân trực tiếp tại địa điểm tiếp công dân mà thay bằng hình thức tiếp nhận thông tin ý kiến, kiến nghị của công dân qua số điện thoại đường dây nóng hoặc của người đứng đầu đơn vị.

*Về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Qua giám sát cho thấy, chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và áp dụng các quy định giải quyết khiếu nại, tố cáo đảm bảo khách quan và công khai quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo theo quy định.

Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đúng, đúng một phần, căn cứ vào nội dung vụ việc, người có thẩm quyền giải quyết đã áp dụng các hình thức xử lý theo quy định pháp luật. Trong đó, cơ quan hành chính nhà nước có 31 cá nhân, tập thể sai phạm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo bị xử lý về hành chính và kinh tế *(05 tập thể, cá nhân có đơn khiếu nại, 26 tập thể, cá nhân có đơn tố cáo)* [8]; Công an tỉnh có 10 cá nhân vi phạm phải xử lý kỷ luật[9], có 09 hồ sơ khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo quy trình giải quyết theo quy định. Qua giải quyết các đơn tố cáo, đã kiến nghị thu hồi cho ngân sách Nhà nước 1.050.900 đồng và trả lại cho tổ chức, cá nhân 11.900.000 đồng, còn một số kết luận giải quyết tố cáo của cơ quan có thẩm quyền chưa được thực hiện[10].

**4. Công tác rà soát việc giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, phức tạp, đông người**

Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện việc kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ. Qua rà soát, số vụ đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh là 05 vụ việc *(03 vụ việc liên quan đến lĩnh vực đất đai, 02 vụ việc liên quan đến chế độ, chính sách)*. Tính đến thời điểm báo cáo, đã xem xét, giải quyết xong 03 vụ việc, còn 02 vụ việc phức tạp, kéo dài đang được các cơ quan, đơn vị xem xét giải quyết[11].

---

[8] Theo Công văn số 1295/UBND-TCD ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ sung báo cáo việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo gửi Ban Dân nguyện, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] 05 cá nhân vi phạm quy trình công tác của ngành *(01 cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; 04 cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách)* và 05 cá nhân vi phạm nội dung khác *(03 cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo; 01 cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách; 01 cá nhân bị xử lý kỷ luật bằng hình thức giáng chức, giáng cấp bậc hàm)*.

[10] 03 người bị tố cáo có hành vi vi phạm, phải thu hồi trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: (1) Lý Đức Thiện, xã Phương Viên, huyện Chợ Đồn, số tiền phải thu hồi là 344.308.000 đồng; (2) Ninh Thế Bình, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, số tiền phải thu hồi là 513.000.000 đồng; (3) Lục Văn Hùng, xã Văn Minh, huyện Na Rì, số tiền phải thu hồi là 185.000.000 đồng.

[11] Chi tiết 02 vụ việc phức tạp, kéo dài được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo tại Công văn số 42/UBND-TCD ngày 17/02/2022 *(văn bản mật)* và gửi Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**5. Công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được các cấp ủy, chính quyền địa phương và cơ quan, đơn vị tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa về phương pháp thực hiện như tổ chức các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, quán triệt; đăng tải các chỉ thị, văn bản liên quan trên các trang thông tin, chuyên mục của Báo Bắc Kạn, Đài PT-TH tỉnh; phát thông tin trên hệ thống truyền thanh cơ sở...Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã có 1.373 lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo với 65.905 lượt người tham gia; 13.005 tài liệu, tờ rơi tuyên truyền được phát hành.

Bên cạnh đó, thông qua công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các hoạt động của cơ quan tố tụng như hỏi cung bị can, xét xử..., cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ đã giải thích, tuyên truyền cho công dân hiểu thêm về các quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, góp phần từng bước nâng cao nhận thức của Nhân dân về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo nói riêng và các văn bản quy phạm pháp luật nói chung.

**6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho cán bộ, công chức**

Thực hiện Chỉ thị số 35 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn; các cơ quan, đơn vị đã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ tiếp công dân, quy trình tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân...

Việc bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn ít. Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã tổ chức quán triệt điểm mới của Luật Tố cáo cho 70 công chức ngành *(năm 2019)*; phối hợp với Trường Cán bộ Thanh tra của Thanh tra Chính phủ tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng cho 102 công chức thuộc Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các sở, ban, ngành *(năm 2020)*; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức 01 đợt tập huấn trực tuyến cho cán bộ, kiểm sát viên, lãnh đạo làm công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của 08 Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố...

**7. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo vệ người tố cáo đã được cấp ủy, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giao các cơ quan chuyên môn

thực hiện theo quy định[12]; công tác tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được các đơn vị thực hiện lồng ghép trong các cuộc thanh tra, kiểm tra nhiệm vụ hằng năm và qua theo dõi, đôn đốc quá trình giải quyết từng vụ việc khiếu nại, tố cáo cụ thể.

Qua thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cơ quan hành chính nhà nước và kiểm sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan tư pháp đã phát hiện một số tồn tại, hạn chế như: Một số cơ quan hành chính chưa bố trí được địa điểm tiếp công dân riêng, chưa thực hiện chi trả chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định, quy trình tiếp công dân, xử lý đơn thư chưa đầy đủ theo quy định. Các cơ quan tư pháp còn vi phạm về: thời hạn gửi báo cáo theo Chỉ thị số 35; thời hạn giải quyết đơn khiếu nại; vi phạm về công tác khám nghiệm hiện trường khi giải quyết tin báo tố giác tội phạm; chưa kịp thời gửi thông báo thụ lý và quyết định giải quyết đơn tố cáo đến Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và người tố cáo theo quy định tại Điều 27, Điều 34 Luật Khiếu nại; người giải quyết đơn KNTC chưa có văn bản yêu cầu người bị khiếu nại, tố cáo giải trình bằng văn bản về những nội dung bị tố cáo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP-BNN&PTNT ngày 05/9/2018... Qua đó đã kịp thời kiến nghị các cơ quan, đơn vị có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được thanh tra trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

**8. Ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn chủ yếu ở việc sử dụng Hệ thống quản lý văn bản điều hành để phát hành văn bản đi và nhận văn bản đến; sử dụng Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, cơ quan, đơn vị để đăng tải văn bản, tin tức liên quan; sử dụng phần mềm Excel để lập sổ điện tử theo dõi quá trình tiếp nhận, thụ lý giải quyết và kết quả xử lý đơn thư... Từ năm 2021, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai sử dụng phần mềm quản lý nhà nước cho ngành thanh tra tại địa chỉ: https://qlnntt-backan.dtsoftvn.com. Bên cạnh đó, có cơ quan triển khai ứng dụng phần mềm theo ngành[13].

---

[12] Trong kỳ báo cáo, cơ quan hành chính các cấp thực hiện 155 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công an tỉnh tiến hành 04 cuộc kiểm tra, hướng dẫn công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với 28 lượt đơn vị; Viện kiểm sát nhân dân hai cấp thực hiện công tác kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp kịp thời, đầy đủ.

[13] Sở Giáo dục và Đào tạo sử dụng phần mềm dành cho Thanh tra ngành giáo dục và đào tạo tại địa chỉ: https://quanlythanhtra.moet.gov.vn

## IV. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, THƯ VÀ GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CƠ QUAN DÂN CỬ VÀ MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH

### 1. Việc tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Trong giai đoạn 2016-2021, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh đã nghiêm túc thực hiện quy định về tiếp công dân, xử lý đơn thư; quan tâm thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động tại cơ sở *(tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, khảo sát...)*; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc mở sổ điện tử theo dõi đơn *(phần mềm excel)* để thuận tiện trong việc tra cứu, thống kê số liệu, thông tin tình hình tiếp nhận, xử lý đơn thư và tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của công dân bằng hình thức trực tuyến tại địa chỉ https://dbdc.backan.gov.vn.

*- Về kết quả tiếp công dân:*

Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã xây dựng Lịch tiếp công dân hằng năm, niêm yết công khai tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, đồng thời đăng trên Trang thông tin điện tử, Báo, Đài PT-TH tỉnh... Đoàn đại biểu Quốc hội và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh vào ngày 25 hằng tháng.

Trong kỳ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tham gia tiếp định kỳ 26 buổi với 28 lượt công dân, tiếp thường xuyên tại trụ sở cơ quan 17 lượt công dân/16 vụ việc; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia tiếp định kỳ 27 buổi với 43 lượt công dân, tiếp thường xuyên tại trụ sở cơ quan 12 lượt công dân/08 vụ việc; các vị đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp 14 lượt công dân/14 vụ việc.

*- Về kết quả xử lý đơn thư:*

Đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân tỉnh tiếp nhận 965 đơn và thực hiện phân loại, chuyển đơn đến cơ quan đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết hoặc trả lời, hướng dẫn công dân đối với 393 đơn; không có đơn thư tồn đọng. Trong đó, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp nhận 526 đơn *(263 đơn thuộc lĩnh vực hành chính, 133 đơn thuộc lĩnh vực tư pháp, 130 đơn thuộc lĩnh vực khác)* với 142 đơn đủ điều kiện xử lý; Thường trực Hội đồng nhân tỉnh tiếp nhận 439 đơn *(283 đơn thuộc lĩnh vực hành chính, 49 đơn thuộc lĩnh vực tư pháp, 107 đơn thuộc lĩnh vực khác)* với 251 đơn đủ điều kiện xử lý.

Nội dung đơn thư thuộc lĩnh vực hành chính chủ yếu liên quan đến việc tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, khiếu nại liên quan đến chế độ chính sách người có công... và một số vụ việc đã được cơ quan chức năng xem xét giải quyết nhưng công dân chưa nhất trí, vẫn tiếp tục khiếu nại; đối với lĩnh vực tư pháp, nội dung chủ yếu đề nghị xem xét hoạt động

xét xử, truy tố, thi hành án, khiếu nại về những vấn đề chưa thỏa đáng trong xét xử của Tòa án, trong quá trình giải quyết của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, quá trình giải quyết trong giai đoạn tạm giam, tạm giữ của cơ quan điều tra... Các đơn, thư đều được các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết theo quy định.

- *Kết quả giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân:* Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo tình hình thực tế tại địa phương, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã xây dựng kế hoạch, quyết định thành lập các đoàn giám sát, khảo sát các nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định.

Trong kỳ, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh không tổ chức giám sát chuyên đề về nội dung này, chủ yếu giám sát qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị, qua các buổi tiếp công dân định kỳ và qua theo dõi, đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đơn, thư do Đoàn chuyển đến...; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức được 02 cuộc giám sát chuyên đề về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân[14]; giám sát 09 vụ việc được các cơ quan giải quyết và đồng ý kết quả giải quyết đối với 02 vụ việc, kiến nghị xem lại kết quả giải quyết 07 vụ việc.

**2. Việc tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh**

Giai đoạn 2016-2021, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; chủ trì tổ chức thực hiện và phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh giám sát về tiếp công dân, xử lý đơn thư; đảm bảo các điều kiện cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và tham gia tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

- *Về kết quả tiếp công dân:* Từ ngày 01/7/2016 đến 01/7/2021, Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã tiếp 11 lượt công dân đến trình bày phản ánh, kiến nghị. Công chức được phân công tiếp công dân kịp thời hướng dẫn, giải thích, vận động công dân chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật;

---

[14] Năm 2017, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát chuyên đề việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân từ năm 2016 đến thời điểm giám sát; giám sát việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến trước và sau kỳ họp thứ tư, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
- Năm 2020: Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đơn vị huyện Pác Nặm tổ chức 01 cuộc giám sát chuyên đề về công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân năm 2019 đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện và 01 Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Hội đồng nhân dân tỉnh đã xem xét 10 báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân và các báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường lệ giữa và cuối năm.

hướng dẫn công dân gửi đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đến đúng cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết.

- *Về kết quả xử lý đơn thư:* Trong kỳ, tiếp nhận 71 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị, phản ánh của công dân, trong đó có: 10 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo, 51 đơn kiến nghị, phản ánh. Qua xem xét, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã chuyển 24 đơn đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định và thông báo kết quả về Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh theo quy định *(đạt 91,6%)*; trả lời công dân 02 đơn; lưu 45 đơn không đủ điều kiện xử lý.

- *Kết quả giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân:* Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh phối hợp với các sở, ngành có liên quan tiếp tục triển khai Chương trình phối hợp giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở[15]; thực hiện 01 cuộc giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo đối với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố *(năm 2021)* và giám sát thông qua việc phối hợp tiếp công dân định kỳ hằng tháng tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh, theo dõi, đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết đơn, thư do Uỷ ban MTTQ Việt Nam tỉnh chuyển đến...

## V. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

### 1. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong hoạt động tiếp công dân có nơi chưa thực sự quyết liệt, sâu sát; cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân nhất là ở cấp xã còn khó khăn *(chủ yếu thực hiện tiếp công dân tại phòng làm việc của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã)*; đội ngũ tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đồng đều, bố trí chuyên ngành chưa phù hợp, biến động về nhân sự, kiêm nhiệm nhiều việc, nhất là ở cấp xã.

- Công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan tư pháp chưa thực sự hiệu quả, chưa thực hiện đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 trong việc gửi văn bản thông báo thụ lý hoặc quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết.

- Một số đơn vị thực hiện lưu giữ hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo và mở sổ ghi chép tiếp công dân, theo dõi giải quyết đơn chưa đầy đủ, chưa khoa học, thiếu nội dung; chưa niêm yết hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại điểm tiếp công dân theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Tiếp công dân; chưa ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân; việc phân loại đơn tiếp nhận ban đầu còn lúng túng, chưa chính xác; trình tự, thủ tục giải quyết một số vụ khiếu nại, tố cáo chưa đảm bảo theo

---

[15] Chương trình phối hợp số 07/CTPHMTTQ-TTrT-STP-HLG-ĐLS ngày 12/6/2015 giữa Ban Thành trực Ủy ban MTTQVN tỉnh với Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Hội Luật Gia và Đoàn Luật Sư ngày 12/6/2015.

quy định *(chưa tiến hành kiểm tra điều kiện thụ lý các đơn khiếu nại, tố cáo; chưa công bố quyết định xác minh nội dung khiếu nại; chưa xây dựng dự thảo, thông báo dự thảo nội dung báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại; chưa có đề xuất xử lý đơn tố cáo; chưa ban hành quyết định xác minh nội dung tố cáo và xây dựng kế hoạch xác minh theo quy định).*

- Công tác tuyên truyền thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thực sự hiệu quả, chưa được người dân quan tâm.

- Việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn ít; một số công chức chưa được tập huấn, bồi dưỡng về công tác này.

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên đề về trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa thực hiện thường xuyên.

- Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng cho công chức tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại một số đơn vị chưa đầy đủ, một số nơi vướng mắc về thủ tục thanh quyết toán, một số công chức không nắm được chế độ, không thực hiện chấm công đề nghị thanh toán chế độ bồi dưỡng theo quy định[16].

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa hiệu quả; chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh và triển khai phần mềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo để kết nối với cơ sở dữ liệu của Thanh tra Chính phủ.

- Có vụ việc công dân tiếp tục gửi đơn, thư khiếu kiện dù đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định. Do đó, làm phát sinh số lượng đơn trùng lặp, không đủ điều kiện để xử lý.

**2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

- Một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa sát sao trong việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Công tác quản lý Nhà nước về đất đai qua nhiều thời kỳ bộc lộ những khuyết điểm, vi phạm và buông lỏng trong công tác quản lý, nhất là ở cấp cơ sở, do đó việc lưu trữ tài liệu, thông tin địa chính không đảm bảo, nên khó khăn khi giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo tại một số đơn vị, địa phương chưa chủ động nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ, bố trí kiêm nhiệm nhiều việc nên việc theo dõi, tổng hợp kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân chưa khoa học, thiếu hệ thống.

---

[16] Thanh tra huyện Na Rì; UBND xã Quang Phong, huyện Na Rì; Sở Giao thông vận tải; UBND huyện Bạch Thông, Pác Nặm.

- Nhiều trường hợp, mặc dù đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo đến nhiều cấp, nhiều ngành.

- Do sự thay đổi về chính sách pháp luật qua các thời kỳ, nhất là các quy định liên quan đến đất đai, hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng, nên trong giải quyết một số vụ việc cần có thời gian để rà soát, xác minh tài liệu, hồ sơ, thu thập thông tin để có cơ sở xem xét, giải quyết theo quy định.

**3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chưa thực hiện tốt các quy định pháp luật về tiếp công dân, chưa theo dõi, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Một bộ phận người dân còn thiếu hiểu biết về chính sách pháp luật dẫn đến phát sinh nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo sai, đơn thư gửi không đúng cơ quan, người có thẩm quyền. Bên cạnh đó, còn tình trạng ý thức chấp hành pháp luật của người dân chưa cao, cố tình không chấp hành các quyết định, văn bản trả lời của cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết; lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để gửi đơn nhiều nơi, kéo dài.

## Phần III
## KIẾN NGHỊ

### I. ĐỐI VỚI QUỐC HỘI

Chỉ đạo các cơ quan của Quốc hội phối hợp với Chính phủ và các bộ, ngành trung ương tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định trong các Luật đã ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu mới của thực tiễn *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*.

### II. ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ

**1.** Chỉ đạo các Bộ, ngành trung ương xem xét, rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định của pháp luật theo thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo *(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*.

**2.** Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của ngành để kết nối với cơ sở dữ liệu của Thanh tra Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

**3.** Chỉ đạo Thanh tra Chính phủ: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; rà soát và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện phần mềm Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo.

## III. ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN ĐỊA PHƯƠNG

### 1. Đối với Hội đồng nhân dân các cấp

Tăng cường thực hiện giám sát chuyên đề về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát, khảo sát các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn.

### 2. Đối với UBND tỉnh

(1) Sớm triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh để kết nối với cơ sở dữ liệu của Thanh tra Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

(2) Chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

(3) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND các cấp:

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt các văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước và văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Thực hiện nghiêm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định; tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, giải quyết thấu đáo các khiếu nại, tố cáo của công dân từ khi mới phát sinh, ngay tại cơ sở để tránh tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp, gây bức xúc, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh "điểm nóng" về an ninh, trật tự tại địa phương.

- Quan tâm bố trí địa điểm, trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiếp công dân đáp ứng yêu cầu; thực hiện việc niêm yết hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại điểm tiếp công dân theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Tiếp công dân; đảm bảo chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc sở, ngành, UBND các cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 7 Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ; tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn cho cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư, nhất là đối với những đơn vị có luân chuyển cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ.

**3. Đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an tỉnh**

(1) Tiếp tục thực hiện tốt công tác tiếp công dân; tổ chức và duy trì việc tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo đơn vị; tiếp nhận và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

(2) Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm sát trong hoạt động tư pháp, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm kịp thời phát hiện vi phạm và có giải pháp quyết liệt để chấn chỉnh; làm rõ trách nhiệm và xử lý những tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật.

(3) Quan tâm thực hiện chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

(4) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động tiếp công dân, theo dõi giải quyết đơn thư, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với tình hình mới.

**4. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

(1) Chỉ đạo Ban Tiếp công dân huyện phối hợp với Thanh tra huyện mở các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân thuộc các phòng, ban chuyên môn của UBND huyện, UBND các xã, phường, thị trấn theo quy định tại khoản 7 Điều 8 Nghị định 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân.

(2) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn:

- Thực hiện tốt các quy định về việc tiếp công dân tại Điều 15 của Luật tiếp công dân và Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân.

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo công chức được phân công thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu văn bản nâng cao năng lực, nghiệp vụ và kỹ năng chuyên môn.

Trên đây là Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo từ ngày 01/7/2016 đến ngày 01/7/2021 trên địa bàn tỉnh của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn./.

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Đoàn giám sát của UBTVQH;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, Ban TTUBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng giám sát *(tại Kế hoạch số 13/KH-ĐĐBQH ngày 03/3/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh)*;
- Các thành viên Đoàn giám sát *(theo Quyết định số 03/QĐ-ĐĐBQH ngày 11/3/2022 của Đoàn ĐBQH tỉnh)*;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng Công tác Quốc hội;
- Lưu: VT, HSCV *(Tuyên-02 bản)*.

**TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI**
**KT. TRƯỞNG ĐOÀN**
**PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**

ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI T. BẮC KẠN

**Hồ Thị Kim Ngân**

**Phụ lục I**

# DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐÃ BAN HÀNH

*(Kèm theo Báo cáo số: 17 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| TT | Tên văn bản | Số, kí hiệu văn bản | Thời gian ban hành | Cơ quan ban hành | Nội dung văn bản | Căn cứ ban hành |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nghị quyết | 16/2017/NQ-HĐND | 18/7/2017 | HĐND tỉnh | Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2012;<br>- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;<br>- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;<br>- Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. |
| 2 | Quyết định | 09/2017/QĐ-UBND | 24/02/2017 | UBND tỉnh | Quy chế chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;<br>- Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;<br>- Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;<br>- Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;<br>- Luật Ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;<br>- Nghị định số: 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;<br>- Nghị định số: 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;<br>- Nghị định số: 76/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo;<br>- Thông tư số: 06/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân; |

**Phụ lục II.1**

# DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH ĐÃ BAN HÀNH

*(Kèm theo Báo cáo số 17 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

## 1. Văn bản do Thường trực HĐND tỉnh ban hành

| TT | Tên văn bản | Số, kí hiệu văn bản | Thời gian ban hành | Cơ quan ban hành | Nội dung văn bản | Căn cứ ban hành |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công văn | 172/HĐND-VP | 19/07/2016 | Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn | Tổng kết việc thực hiện công tác tiếp công dân ở địa phương nơi đại biểu HĐND tỉnh ứng cử | - Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021<br>- Quyết định số 09/QĐ-HĐND ngày 06/5/2015 của Thường trực HĐND tỉnh về việc quy định tổ chức tiếp công dân của HĐND, Đại biểu HĐND tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2011 - 2016 |
| 2 | Công văn | 294/HĐND-VP | 30/12/2016 | Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn | Cung cấp lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố để đại biểu HĐND tỉnh chủ động, bố trí sắp xếp thời gian tham gia tiếp công dân tại địa phương nơi đại biểu ứng cử | Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 3 | Thông báo | 22/TB-HĐND | 30/12/2016 | Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn | Thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND tỉnh tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh năm 2017 | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015<br>- Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 4 | Công văn | 10/HĐND-VP | 23/01/2017 | Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn | Gửi lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND các huyện, thành phố đến đại biểu HĐND tỉnh khóa IX để chủ | Khoản 1, Điều 22, Luật tiếp công dân năm 2013 và Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | động bố trí sắp xếp, đăng ký thời gian thực hiện việc tiếp công dân; Tổ trưởng các Tổ đại biểu phân công các đại biểu HĐND tỉnh trong tổ tiếp công dân cho phù hợp | về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, HĐND và đại biểu HĐND các cấp |
| 5 | Công văn | 30/HĐND-VP | 23/02/2017 | Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn | Gửi lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh tại các địa phương nơi đại biểu ứng cử đến đại biểu HĐND tỉnh khóa IX và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố để nắm thông tin, phối hợp thực hiện việc tiếp công dân | Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 6 | Thông báo | 1/TB-HĐND | 05/01/2018 | Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn | Thông báo lịch tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 | - Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015<br>- Quy chế phối hợp công tác số: 31/QCPH-HĐND-UBND-UBMTTQ ngày 08/11/2017 giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, UBND và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh Bắc Kạn |
| 7 | Công văn | 13/HĐND-VP | 19/01/2018 | Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn | Tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh tại địa phương nơi đại biểu ứng cử gửi đại biểu HĐND tỉnh để tiếp tục thực hiện việc tiếp công dân tại địa phương nơi đại biểu ứng cử | Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 |
| 8 | Công văn | 7/HĐND-VP | 09/01/2019 | Thường trực HĐND tỉnh | Tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh tại địa phương | Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bắc Kạn | nơi đại biểu ứng cử gửi đại biểu HĐND tỉnh để tiếp tục thực hiện việc tiếp công dân tại địa phương nơi đại biểu ứng cử | |
| 9 | Công văn | 137/HĐND-VP | 17/6/2019 | Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn | Đề nghị UBND tỉnh báo cáo việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh do Thường trực HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh đã chuyển đến | Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15/5/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp |
| 10 | Công văn | 3/HĐND-VP | 12/01/2021 | Thường trực HĐND tỉnh Bắc Kạn | Tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh tại địa phương nơi đại biểu ứng cử gửi đại biểu HĐND tỉnh để tiếp tục thực hiện việc tiếp công dân tại địa phương nơi đại biểu ứng cử | Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021 |

## 2. Văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành

| STT | Tên văn bản | Số, kí hiệu văn bản | Thời gian ban hành | Cơ quan ban hành | Nội dung văn bản | Căn cứ ban hành |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Quyết định | 1670/QĐ-UBND | 20/10/2016 | UBND tỉnh | Quy chế phối hợp tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân tỉnh Bắc Kạn | Luật Tổ chức CCQĐP, Luật tố cáo, Luật Khiếu nại, Luật Tiếp công dân, Nghị định 64/2014 |
| 2 | Công văn | 1975/UBND-TCD | 08/05/2017 | UBND tỉnh | Về việc rà soát, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp | Văn bản số 1139/VPCP-V.I ngày 28/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc rà soát, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại đông |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | người, phức tạp |
| 3 | Công văn | 5878/UBND-TCD | 24/11/2017 | UBND tỉnh | Về việc giải quyết tình trạng công dân tập trung khiếu nại tố cáo phức tạp | Văn bản số 3714/VPCP-V.I ngày 21/11/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc giải quyết tình trạng công dân tập trung khiếu nại tố cáo phức tạp |
| 4 | Công văn | 3090/UBND-TCD | 13/06/2018 | UBND tỉnh | Về việc lập danh sách vụ việc KNTC đông người phức tạp | Văn bản số 862/TTCP-KHTCTH ngày 5/6/2018 của Thanh tra Chính phủ về việc lập danh sách vụ việc KNTC đông người phức tạp |
| 5 | Công văn | 3409/UBND-TCD | 28/06/2018 | UBND tỉnh | Về việc cập nhật thông tin trong Kế hoạch 1130/KH-TTCP ngày 10/5/2012 của TTCP vào hệ thống CSDLQG về KNTC | Văn bản số 966/TTCP-TTTT ngày 20/6/2018 của Thanh tra Chính phủ về việc cập nhật thông tin trong Kế hoạch Văn bản số 1130/KH-TTCP ngày 10/5/2012 của TTCP vào hệ thống CSDLQG về KNTC |
| 6 | Công văn | 4375/UBND-TCD | 14/8/2018 | UBND tỉnh | Về việc chấn chỉnh công tác tiếp công dân | Văn bản số 7495/VPCP-V.I ngày 7/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác tiếp công dân |
| 7 | Công văn | 45/UBND-TCD | 26/03/2019 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ | Văn bản số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ Kế hoạch kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài |
| 8 | Quyết định | 797/QĐ-UBND | 21/5/2019 | UBND tỉnh | Thành lập Tổ công tác kiểm tra, rà soát, giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Kế hoạch | 281/KH-UBND | 21/5/2019 | UBND tỉnh | Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực | |
| 10 | Kế hoạch | 380/KH-UBND | 28/6/2019 | UBND tỉnh | Kiểm tra, rà soát giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài | |
| 11 | Công văn | 165/UBND-TCD | 27/7/2019 | UBND tỉnh | Về việc Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài | Văn bản số 1452/TTCP-KHTH ngày 26/8/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc Báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài |
| 12 | Công văn | 4313/UBND-TCD | 05/08/2019 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện Kế hoạch số: 1248/KH-TTCP ngày 26/7/2019 của Thanh tra Chính phủ | Kế hoạch 1242/KH-TTCP ngày 25/7/2019 của Thanh tra Chính phủ KH phối hợp tổ chức TCD phục vụ ĐH Đảng bộ các cấp và ĐH toàn quốc lần thứ XIII của Đảng |
| 13 | Kế hoạch | 479/KH-UBND | 14/8/2019 | UBND tỉnh | Phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng | Văn bản số 496/TTrT-VP ngày 9/8/2019 của Thanh tra tỉnh về việc dự thảo kế hoạch phối hợp tổ chức tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng |
| 14 | Công văn | 5128/UBND-TCD | 12/09/2019 | UBND tỉnh | Về việc báo cáo kết quả thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài | Văn bản số 562/TTrT-NV ngày 10/9/2019 của Thanh tra tỉnh về việc tham mưu thực hiện văn bản số 1452/TTCP-TCD ngày 26/8/2019 của Thanh tra Chính phủ |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 15 | Công văn | 1098/UBND-TCD | 06/03/2020 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện Văn bản số 1656/VPCP-V.I ngày 4/3/2020 của Văn phòng Chính phủ | Văn bản số 1656/VPCP-V.I ngày 4/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc kết quả thực hiện của Tổ công tác theo QĐ 1849/QĐ-TTg của TTgCP và Kế hoạch 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ |
| 16 | Công văn | 1469/UBND-TCD | 24/03/2020 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện Văn bản số 1656/VPCP-V.I ngày 4/3/2020 của Văn phòng Chính phủ | Văn bản số 192/TTrT-NV nagỳ 18/3/2020 của Thanh tra tỉnh về việc tham mưu thực hiện văn bản số 1656/VPCP-V.I ngày 4/3/2020 của Văn phòng Chính phủ |
| 17 | Công văn | 4648/UBND-TCD | 11/08/2020 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện Văn bản số 6472/VPCP-V.I ngày 6/8/2020 của Văn phòng Chính phủ | Văn bản số 6472/VPCP-V.I ngày 6/8/2020 của Văn phòng Chính phủ |
| 18 | Công văn | 754/UBND-TCD | 05/02/2021 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện Văn bản số 85-CV/BNCTU ngày 02/2/2020 của Ban Nội chính Tỉnh ủy | Văn bản số 85-CV/BNCTU ngày 02/2/2020 của Ban Nội chính Tỉnh ủy |
| 19 | Báo cáo | 102/BC-UBND | 02/03/2021 | UBND tỉnh | Báo cáo đánh giá những khó khăn vướng mắc trong quá trình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo | Văn bản số 85-CV/BNCTU ngày 02/2/2020 của Ban Nội chính Tỉnh ủy |
| 20 | Công văn | 4125/UBND-TCD | 06/07/2021 | UBND tỉnh | Về việc thực hiện Văn bản số: 1057/TTCP-KHTH ngày 5/7/2021 của Thanh tra Chính phủ | Văn bản số: 1057/TTCP-KHTH ngày 5/7/2021 của Thanh tra Chính phủ |

**Phụ lục II.2**

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CẦN XÂY DỰNG, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

*(Kèm theo Báo cáo số 17 ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| TT | Loại văn bản | Số hiệu, ngày ban hành, nội dung văn bản quy phạm pháp luật | Kiến nghị xây dựng sửa đổi bổ sung Văn bản BQPPL (Điều, khoản cụ thể ) |
|---|---|---|---|
| 1 | Luật Khiếu nại năm 2011 | Số: 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011 | Khoản 1 Điều 2 Luật Khiếu nại quy định: *"Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình"*, theo đó đối tượng bị khiếu nại là hành vi hành chính và quyết định hành chính.<br>Tuy nhiên, thực tế có nhiều văn bản hành chính thông thường cũng bị công dân khiếu nại dẫn đến lúng túng trong việc giải quyết. Do đó, đề nghị có hướng dẫn cụ thể hơn để cơ quan, người có thẩm quyền có cơ sở để giải quyết đúng quy định. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 3 | Luật Đất đai | Số: 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 | Đề nghị xem xét sửa đổi quy định của luật đất đai theo hướng coi quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu là một quyết định hành chính và trường hợp bị khiếu nại thì giải quyết theo Luật Khiếu nại, để đảm bảo thống nhất với quy định của Luật Khiếu nại.<br>Theo quy định tại Điều 203 Luật Đất đai trường hợp công dân không đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu của UBND cấp huyện thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh là người giải quyết tranh chấp đất đai lần hai.<br>Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu cũng là một quyết định hành chính và theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, khi quyết định hành chính bị khiếu nại thì người ban hành quyết định sẽ giải quyết khiếu nại lần đầu, trường hợp công dân không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh giải quyết khiếu nại lần hai.<br>Như vậy, quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có được giải quyết theo quy trình của Luật Khiếu nại hay không, vì bản thân quyết định giải quyết tranh chấp đất đai cũng là quyết định hành chính và không bị Luật Khiếu nại loại trừ. |
| 4 | Bộ luật TTHS năm 2015 | Số: 101/2015/QH13 | - Khoản 2 Điều 469 quy định quyền của người khiếu nại đối với: *"Đối với bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật, bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án, cáo trạng hoặc quyết định truy tố, quyết định áp dụng thủ tục rút gọn, quyết định của Hội đồng xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm, Hội đồng giám đốc thẩm, Hội đồng tái thẩm, Hội đồng xét giảm thời hạn hoặc miễn chấp hành hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện nếu có khiếu nại, kháng cáo, kháng nghị thì giải quyết theo quy định tại các chương XXI, XXII, XXIV, XXV, XXVI và XXXI của Bộ luật này"*.<br>Tuy nhiên tại các chương XXI, XXII, XXIV, XXV, XXVI và XXXI của Bộ luật TTHS năm 2015 không có quy định việc giải quyết khiếu nại đối với bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố. Để đảm bảo tính thống nhất khi giải quyết khiếu nại đối với các |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | trường hợp này, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể thực hiện.<br>- Thời hạn giải quyết khiếu nại của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên đối với Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Phó Thủ trưởng và Thủ trưởng Cơ quan điều tra, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra *(Điều 475)* và đối với Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Phó Viện trưởng và Viện trưởng Viện kiểm sát *(Điều 476)* quá ngắn, nhất là đối với vụ việc phức tạp, cần thời gian điều tra, xác minh vụ việc.<br>Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tăng thời hạn giải quyết khiếu nại của Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên đối với các trường hợp này. |
| 5 | Nghị định | Số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại | Luật Khiếu nại và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại có quy định về việc tổ chức đối thoại (quy định bắt buộc đối với giải quyết khiếu nại lần 2) và là một trong những căn cứ để giải quyết khiếu nại. Tuy nhiên trên thực tế nhiều trường hợp sau khi thụ lý khiếu nại, cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại không liên hệ được hoặc không mời được người khiếu nại làm việc để xác minh, đối thoại do người khiếu nại vắng mặt tại nơi cư trú, ốm đau, bệnh tật hoặc lý do khách quan khác gây khó khăn trong quá trình giải quyết. Do vậy đối với trường hợp này đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung quy định về việc tạm đình chỉ giải quyết hoặc đình chỉ giải quyết để thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình giải quyết vụ việc. |
| 6 | Ban hành văn bản mới | | - Đề nghị Chính phủ nghiên cứu, ban hành Nghị định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp công dân vi phạm quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý những công dân cố tình lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo khi không có cơ sở để gây rối an ninh trật tự; xúc phạm cán bộ, công chức, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của các cơ quan nhà nước.<br>Theo quy định tại các Điều 6, Điều 68 Luật Khiếu nại năm 2011 và Điều 8, |

**Phụ lục III**

# TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

*(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-ĐĐBQH ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| Cấp, ngành | TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN | | | | | | | | | | | | | | | | | KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số lượt tiếp công dân và số kỳ tiếp công dân của người đứng đầu theo quy định | | | | | | | | Phân loại việc qua tiếp công dân | | | | | | | | | Hướng dẫn, giải thích | | Số vụ việc tiếp nhận | | Kết quả giải quyết vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân | | | |
| | Số lượt tiếp công dân | | | | | Số ngày tiếp công dân định kỳ | | | Tổng số vụ việc | Số vụ việc | Vụ việc phức tạp, kéo dài | Theo loại đơn | | | Theo lĩnh vực | | | Văn bản | Trực tiếp | Thụ lý theo thẩm quyền | Chuyển/ chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền | Vụ việc đã giải quyết | Vụ việc đang giải quyết | Vụ việc công dân tiếp khiếu | Văn bản chấm dứt |
| | Tổng số lượt tiếp | Tiếp thường xuyên | Tiếp định kỳ của lãnh đạo | Tiếp đột xuất của lãnh đạo | Đoàn đông người | Tổng số | Chủ tịch, Thủ trưởng tiếp | Cấp phó tiếp theo ủy quyền | | | | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị, Phản ánh | Hành chính | Tư pháp | Thi hành án | | | | | | | | |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 |
| **UBND tỉnh** | 361 | 311 | 48 | 2 | 1 | 60 | 42 | 18 | 236 | 234 | 2 | 0 | 0 | 236 | 223 | 12 | 1 | 30 | 331 | 35 | 201 | 31 | 4 | 0 | 3 |
| **Sở và đơn vị thuộc cấp tỉnh** *(23 đơn vị)* | 1050 | 1050 | 0 | 0 | 0 | 1357 | 1328 | 29 | 16 | 16 | 0 | 1 | 1 | 14 | 16 | 0 | 0 | 1 | 1049 | 7 | 8 | 16 | 0 | 0 | 0 |
| **UBND huyện, thành phố** | 1530 | 1026 | 495 | 9 | 38 | 960 | 947 | 13 | 1357 | 1354 | 3 | 20 | 23 | 1314 | 1347 | 9 | 1 | 220 | 1310 | 829 | 258 | 1065 | 40 | 15 | 10 |
| **Các Phòng và đơn vị thuộc cấp huyện** *(135 đơn vị)* | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 8100 | 8100 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **UBND cấp xã** *(108 đơn vị)* | 12045 | 6534 | 5257 | 254 | 9 | 25920 | 25.345 | 575 | 6050 | 6050 | 0 | 18 | 43 | 5989 | 6026 | 24 | 0 | 417 | 11628 | 4475 | 49 | 4487 | 6 | 0 | 57 |
| **Tổng** | **14987** | **8921** | **5801** | **265** | **48** | **36397** | **35762** | **635** | **7659** | **7654** | **5** | **39** | **67** | **7553** | **7612** | **45** | **2** | **668** | **14319** | **5346** | **516** | **5599** | **50** | **15** | **70** |

**Phụ lục IV**

# TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN CỦA CƠ QUAN TƯ PHÁP

*(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-ĐĐBQH ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| Đơn vị | TÌNH HÌNH TIẾP CÔNG DÂN | | | | | | | | | | | | | | | | | KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Số lượt tiếp công dân và số ngày tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu theo quy định | | | | | | | | Phân loại vụ việc qua tiếp công dân | | | | | | | | | Hướng dẫn, giải thích | | Số vụ việc tiếp nhận | | Kết quả giải quyết vụ việc tiếp nhận qua tiếp công dân | | | |
| | Số lượt tiếp công dân | | | | | Số ngày tiếp công dân định kỳ | | | Tổng số vụ việc | Số vụ việc | Vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài | Theo loại đơn | | | Theo lĩnh vực | | | Văn bản | Trực tiếp | Thụ lý theo thẩm quyền | Chuyển/ chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền | Vụ việc đã giải quyết | Vụ việc đang giải quyết | Vụ việc công dân tiếp khiếu | Văn bản chấm dứt |
| | Tổng số lượt tiếp | Tiếp thường xuyên | Tiếp định kỳ của lãnh đạo | Tiếp đột xuất của lãnh đạo | Đoàn đông người | Tổng số | Thủ trưởng tiếp | Cấp phó tiếp theo uỷ quyền | | | | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị, phản ánh | Hành chính | Tư pháp | Thi hành án | | | | | | | | |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 |
| **Tòa án nhân dân hai cấp** | 7502 | 7454 | 30 | 18 | 0 | 30 | 30 | 0 | 35 | 35 | 0 | 7 | 6 | 22 | 22 | 13 | 0 | 22 | 0 | 13 | 0 | 35 | | | 35 |
| **Viện kiểm sát nhân dân hai cấp** | 433 | 343 | 0 | 90 | 0 | 0 | 0 | 0 | 433 | 433 | 0 | 8 | 2 | 423 | 0 | 10 | 0 | 0 | 433 | 5 | 0 | 433 | 0 | 0 | 0 |
| **Công an cấp tỉnh, cấp huyện** | 324 | 252 | 47 | 25 | 0 | 71 | 71 | 0 | 324 | 324 | 0 | 20 | 21 | 283 | 251 | 73 | 0 | 0 | 58 | 163 | 103 | 324 | 0 | 0 | 0 |
| **Cục THADS tỉnh** | 66 | 39 | 27 | 0 | 0 | 30 | 15 | 15 | 0 | 59 | 0 | 7 | 52 | 52 | 0 | 0 | 59 | 58 | 0 | 4 | 3 | 59 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | **8325** | **8088** | **104** | **133** | **0** | **131** | **116** | **15** | **792** | **851** | **0** | **42** | **81** | **780** | **273** | **96** | **59** | **80** | **491** | **185** | **106** | **851** | **0** | **0** | **35** |

**Phụ lục V**

# KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

*(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-ĐĐBQH ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| Cấp, ngành | TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN | | | | | | | | | | | | | | | | KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tổng số đơn nhận | Phân loại theo đơn, thư | | | | Phân loại theo lĩnh vực đối với đơn hành chính | | | | | | | | Theo điều kiện xử lý | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Đơn hành chính | | | Đơn tư pháp | Khiếu nại | | | | Tố cáo | | | | Đơn đủ điều kiện | Đơn không đủ điều kiện | | Tổng số vụ việc | Số vụ việc không thuộc thẩm quyền | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | Đã giải quyết | Đang giải quyết | Số vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài | Khiếu nại | | | Tố cáo | | | Thu hồi cho Nhà nước | | Trả lại cho tổ chức, cá nhân | | Kỷ luật | |
| | | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị, phản ánh | | Đất đai | Nhà | Chính sách người có công | Khác | Đất đai | Nhà | Chính sách người có công | Khác | | Đơn trùng | Đơn không đủ điều kiện khác | | | | | | | Đúng | Có đúng có sai | Sai | Đúng | Có đúng có sai | Sai | Thu hồi về đất | Thu hồi về tài sản | Trả đất | Trả tiền | Kỷ luật cá nhân | Kỷ luật tập thể |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 |
| **UBND tỉnh** | 368 | 145 | 183 | 0 | 40 | 80 | 7 | 16 | 16 | 90 | 2 | 5 | 6 | 237 | 46 | 85 | 197 | 158 | 39 | 35 | 4 | 2 | 0 | 1 | 18 | 0 | 1 | 15 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng số Sở và đơn vị thuộc cấp tỉnh** | 1902 | 156 | 221 | 1516 | 9 | 55 | 0 | 11 | 90 | 24 | 0 | 16 | 181 | 1637 | 87 | 178 | 344 | 240 | 104 | 102 | 2 | 0 | 5 | 5 | 35 | 4 | 18 | 35 | 0 | 1042,3 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng số UBND cấp huyện** | 6400 | 137 | 235 | 6016 | 12 | 93 | 0 | 6 | 38 | 66 | 0 | 5 | 164 | 6041 | 92 | 267 | 302 | 66 | 236 | 232 | 4 | 3 | 1 | 15 | 74 | 21 | 20 | 101 | 2 | 8,6 | 0 | 11,9 | 0 | 0 |
| **Tổng số phòng và đơn vị thuộc cấp huyện** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Tổng số UBND cấp xã** | 3099 | 15 | 21 | 3041 | 22 | 11 | 0 | 0 | 4 | 8 | 0 | 1 | 12 | 3030 | 1 | 68 | 36 | 6 | 30 | 30 | 0 | 0 | 1 | 0 | 9 | 0 | 5 | 15 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **Tổng** | 11769 | 453 | 660 | 10573 | 83 | 239 | 7 | 33 | 148 | 188 | 2 | 27 | 363 | 10945 | 226 | 598 | 879 | 470 | 409 | 399 | 10 | 5 | 7 | 21 | 136 | 25 | 44 | 166 | 2 | 1050,9 | 0 | 11,9 | 0 | 0 |

**Phụ lục VI**

# KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA TÒA ÁN NHÂN DÂN, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

*(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-ĐĐBQH ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| Đơn vị | TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN GIẢI QUYẾT ĐƠN | | | | | | | | | | | | | | | | | | KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tổng số đơn nhận | Phân loại theo đơn, thư | | | | Phân loại đơn tư pháp theo lĩnh vực | | | | | | | | | | Phân loại đơn tư pháp theo điều kiện xử lý | | | Tổng số vụ việc | Số vụ, việc không thuộc thẩm quyền | Số vụ, việc thuộc thẩm quyền | Đã giải quyết | Đang giải quyết | Số vụ, việc đông người, phức tạp, kéo dài | Khiếu nại | | | Tố cáo | | | Thu hồi cho Nhà nước | | Trả cho tổ chức, cá nhân | | Kỷ luật | |
| | | Đơn tư pháp | | | | Khiếu nại | | | | | Tố cáo | | | | | | Đơn không đủ điều kiện | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị phản ánh | Đơn hành chính | Tố tụng dân sự | Tố tụng hình sự | Tố tụng hành chính | Thi hành án hình sự | Khác | Tố tụng hình sự | Tố tụng dân sự | Tố tụng hành chính | Thi hành án hình sự | Khác | Đơn đủ điều kiện | Đơn trùng | Đơn không đủ điều kiện khác | | | | | | | Đúng | Có đúng có sai | Sai | Đúng | Có đúng có sai | Sai | Thu hồi về đất | Thu hồi về tài sản | Trả đất | Trả tiền | Kỷ luật cá nhân | Kỷ luật tập thể |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 | 35 | 36 |
| Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bắc Kạn | 52 | 12 | 6 | 21 | 13 | 7 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 6 | 0 | 0 | 0 | 13 | 0 | 39 | 13 | 0 | 13 | 13 | 0 | 0 | 0 | 2 | 5 | 0 | 1 | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Viện KSND 2 cấp tỉnh Bắc Kạn | 76 | 70 | 6 | 0 | 0 | 0 | 69 | 0 | 0 | 0 | 5 | 1 | 0 | 0 | 0 | 70 | 0 | 0 | 148 | 78 | 70 | 70 | 0 | 0 | 1 | 0 | 69 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**Phụ lục VII**

# KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CƠ QUAN CÔNG AN

*(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-ĐĐBQH ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| Cấp | TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN | | | | | | | | | | | | | | | | KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tổng số đơn nhận | Phân loại theo đơn, thư | | | | Phân loại đơn thuộc thẩm quyền theo lĩnh vực | | | | | | | | Phân loại đơn thuộc thẩm quyền | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | Đơn thuộc thẩm quyền | | | Đơn khác | Khiếu nại | | | | Tố cáo | | | | Đơn đủ điều kiện | Đơn không đủ điều kiện thụ lý | | Tổng số vụ việc | Số vụ việc không thuộc thẩm quyền | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | Đã giải quyết | Đang giải quyết | Số vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài | Khiếu nại | | | Tố cáo | | | Thu hồi cho Nhà nước | | Trả cho tổ chức, cá nhân | | Kỷ luật | |
| | | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị, phản ánh | | Tố giác tội phạm | Tố tụng hình sự | Thi hành án hình sự | Khác | Tố giác tội phạm | Tố tụng hình sự | Thi hành án hình sự | Khác | | Đơn trùng | Đơn không đủ điều kiện khác | | | | | | Đúng | Có đúng có sai | Sai | Đúng | Có đúng có sai | Sai | Thu hồi về đất | Thu hồi về tài sản | Trả đất | Trả tiền | Kỷ luật cá nhân | Kỷ luật tập thể |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 | 33 | 34 |
| Công an tỉnh | 590 | 24 | 43 | 387 | 136 | | 7 | | 17 | | 1 | 1 | 38 | 248 | 187 | 19 | 72 | 51 | 21 | 25 | | | | 1 | 8 | 4 | 4 | 8 | | | | | 7 | |
| Công an 08 huyện, thành phố | 836 | 45 | 96 | 600 | 95 | | 13 | | 32 | | 7 | | 92 | 670 | 63 | 8 | 136 | 20 | 116 | 112 | | | 4 | 3 | 28 | 8 | 2 | 67 | | | | | 3 | |
| **Tổng** | **1426** | **69** | **139** | **987** | **231** | | **20** | | **49** | | **8** | **1** | **130** | **918** | **250** | **27** | **208** | **71** | **137** | **137** | | | **4** | **4** | **36** | **12** | **6** | **75** | | | | | **10** | |

**Phụ lục VIII**

# KẾT QUẢ TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA CƠ QUAN THI HÀNH ÁN

*(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-ĐĐBQH ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| Cấp, ngành | TÌNH HÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT ĐƠN | | | | | | | | | | | | | | KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tổng số đơn nhận | Phân loại theo đơn, thư | | | | Phân loại đơn thi hành án theo lĩnh vực | | | | | | Phân loại đơn thi hành án theo điều kiện xử lý | | | Tổng số vụ việc | Số vụ việc không thuộc thẩm quyền | Số vụ việc thuộc thẩm quyền | Đã giải quyết | Đang giải quyết | Số vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài | Khiếu nại | | | Tố cáo | | | Thu hồi cho Nhà nước | | Trả cho tổ chức, cá nhân | | Kỷ luật | |
| | | Đơn thi hành án | | | Đơn khác | Khiếu nại | | | Tố cáo | | | Đơn đủ điều kiện | Đơn không đủ điều kiện | | | | | | | | | Đúng | Có đúng có sai | Sai | Đúng | Có đúng có sai | Sai | Thu hồi về đất | Thu hồi về tài sản | Trả đất | Trả tiền | Kỷ luật cá nhân | Kỷ luật tập thể |
| | | Khiếu nại | Tố cáo | Kiến nghị, phản ánh | | Thi hành án dân sự | Thi hành án hành chính | Khác | Thi hành án dân sự | Thi hành án hành chính | Khác | | Đơn trùng | Đơn không đủ điều kiện khác | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 | 27 | 28 | 29 | 30 | 31 | 32 |
| Cục THADS tỉnh | 50 | 1 | 0 | 48 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 49 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 |
| Chi cục THADS 08/08 huyện, thành phố | 17 | 3 | 0 | 14 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 17 | 0 | 1 | 3 | 0 | 3 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 0 | 0 |
| **Tổng** | 67 | 4 | 0 | 62 | 1 | 4 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 66 | 0 | 0 | 4 | 0 | 4 | 4 | 0 | 0 | 0 | 1 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 0 | 0 |

**Phụ lục IX**

## KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

*(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-ĐĐBQH ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| Địa phương | Tổng số lượt người được tiếp | Tổng số vụ việc | Tổng số đoàn đông người | Tiếp công dân của Đoàn ĐBQH tỉnh | | | | | | | | | | Kết quả tiếp công dân của Đoàn ĐBQH | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Tiếp thường xuyên | | | Tiếp định kỳ tại Trụ sở tiếp công dân | | | | Tiếp của cá nhân ĐBQH | | | | | |
| | | | | Lượt người | Vụ việc | Đoàn đông người | Số buổi tiếp định kỳ | Lượt người | Vụ việc | Đoàn đông người | Lượt người | Vụ việc | Đoàn đông người | Văn bản hướng dẫn | Giải thích trực tiếp | Nhận và chuyển CQ có TQ |
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Bắc Kạn** | 45 | 45 | 0 | 17 | 16 | 0 | 26 | 28 | 28 | 0 | 1 | 1 | 0 | | 44 | 1 |

**Phụ lục X**

## KẾT QUẢ TIẾP NHẬN ĐƠN, XỬ LÝ ĐƠN, THƯ CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI CÁC TỈNH BẮC KẠN

*(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-ĐĐBQH ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Kạn)*

| STT | Địa phương | Tổng đơn tiếp nhận | Phân loại theo điều kiện xử lý | | | | | | | | | Kết quả xử lý đơn đủ điều kiện | | | | | Tổng đơn lưu | Kết quả giám sát | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Theo loại đơn | | | Theo lĩnh vực | | | Theo điều kiện xử lý | | | | | | | | | Giám sát vụ việc cụ thể | | | | Giám sát chuyên đề |
| | | | Đơn khiếu nại | Đơn tố cáo | Đơn kiến nghị | Hành chính | Tư pháp | Lĩnh vực khác | Đơn đủ điều kiện xử lý | Đơn không đủ điều kiện xử lý | | Chuyển, đôn đốc cơ quan có thẩm quyền | Trả lời, hướng dẫn công dân | Đang nghiên cứu | Lưu theo dõi | Số vụ việc nhận được trả lời | | Số vụ việc Đoàn ĐBQH giám sát | Số vụ việc đồng ý giải quyết | Số vụ việc đề nghị xem xét lại việc giải quyết | Vụ việc được thực hiện theo kiến nghị giám sát | |
| | | | | | | | | | | Đơn trùng | Đơn không đủ điều kiện khác | | | | | | | | | | | |
| | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 |
| 1 | Bắc Kạn | 526 | 88 | 121 | 317 | 263 | 133 | 130 | 142 | 31 | 340 | 98 | 44 | 0 | 0 | 70 | 371 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

| | | |
|---|---|---|
| | | Điều 65 Luật Tố cáo năm 2018 đã có quy định về những hành vi bị nghiêm cấm trong khiếu nại, tố cáo và việc xử lý hành vi vi phạm của người khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, các quy định này còn chung chung theo hướng *"tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật"*. Trong khi đó, việc xác định *"tính chất"*, *"mức độ"* như thế nào để xử lý người có hành vi vi phạm thì chưa có văn bản hướng dẫn thi hành để có thể áp dụng thống nhất. Vì vậy, các cơ quan có thẩm quyền khó quyết định áp dụng đối với từng trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo. |
| | | - Đề nghị Chính phủ hướng dẫn quy định cụ thể về xử lý đất đai đối với trường hợp doanh nghiệp chưa hết thời hạn sử dụng đất theo hợp đồng thuê đất đã ký nhưng thực tế đã dừng hoạt động sản xuất và không có người đại diện theo pháp luật ở Việt Nam trong thời gian dài; bên cạnh đó, doanh nghiệp còn liên quan đến việc giải quyết hợp đồng tín dụng vay vốn với Ngân hàng (*vay vốn Ngân hàng nước ngoài để thực hiện dự án).* |